



# Thái Bình

## Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH  
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

**SỐ 856**  
**Chủ nhật**  
**Ngày 26 - 5 - 2024**

TÒA SOẠN:  
126 - PHỐ LÊ LỢI - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
ĐT: 0227.3836.308 - 0227.3836.544 - 0227.3832.958  
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn  
EMAIL: tsbaothaibinh@gmail.com



## KỶ HỢP THỨ BẢY, QUỐC HỘI KHÓA XV

# Thảo luận việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 và các nghị quyết về một số dự án quan trọng quốc gia

Tiếp tục chương trình kỳ họp thứ bảy, sáng ngày 25/5, tại Nhà Quốc hội, sau khi nghe báo cáo tóm tắt và xem video clip về kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15, ngày 11/1/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và các nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia đến hết năm 2023, Quốc hội tiến hành thảo luận về nội dung này.

Điều hành phiên thảo luận, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải đề nghị các đại biểu Quốc hội tập trung thảo luận các nội dung đã nêu trong báo cáo giám sát và tập trung vào một số vấn đề sau: Sự đáp ứng mục đích, yêu cầu đặt ra của cuộc giám sát; thực trạng thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 và các nghị quyết của Quốc hội về một số dự án quan trọng quốc gia; kết quả đạt được, bất cập, hạn chế và nguyên nhân, trách nhiệm trong việc thực hiện các nghị quyết; tính phù hợp, khả thi của các giải pháp trước mắt và lâu dài trong báo cáo giám sát và dự thảo nghị quyết được trình Quốc hội.

Tham gia thảo luận, đại biểu Nguyễn Thị Thu Dung, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Bình đánh giá: Việc ban hành chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 là quyết sách đúng đắn, kịp thời, có nhiều đổi mới, sáng tạo. Nghị quyết cho phép sử dụng một nguồn lực rất lớn với nhiều chính sách chưa từng có tiền lệ đã phát huy hiệu quả tích cực, góp phần quan trọng bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sớm vượt qua khó khăn, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch. Các chính sách triển khai thực hiện đã có tác động tích cực, góp phần tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phục hồi kinh tế, đóng góp quan trọng trong các kết quả kinh tế - xã hội từ năm 2022 đến nay.

Tuy nhiên, theo đại biểu, qua thực tế triển khai thực hiện cũng như nghiên cứu báo cáo và phụ lục kèm theo cũng cho thấy, bên cạnh những kết quả tích cực, việc ban hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 còn những bất

cập, tồn tại, hạn chế. Trong đó, đáng chú ý là việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật còn chậm, đơn cử như: Chính sách tiền thuê nhà cho người lao động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu vực kinh tế trọng điểm, Quyết định số 08 của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 28/3/2022 quy định được triển khai thực hiện chính sách đến hết ngày 15/8/2022, chỉ có 4,5 tháng để triển khai thực hiện là rất gấp gáp và nhiều khó khăn.

Trong khi đó, có địa phương, đối tượng thụ hưởng chính sách này lên tới hàng trăm nghìn người, cần có thời gian tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt, giải quyết. Do đó, còn nhiều người lao động thuộc đối tượng thụ hưởng nhưng hết thời gian thực hiện chính sách nên không được hưởng. Bên cạnh đó, có địa phương ban hành thêm điều kiện được hưởng, thêm danh mục hồ sơ đề nghị hưởng chính sách làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, gây khó khăn cho người lao động và tạo tâm lý cho họ không muốn làm thủ tục đề nghị hưởng chính sách.

Cùng với đó là tình trạng văn bản hướng dẫn cụ thể một số chính sách có quy định chưa rõ ràng, chưa thống nhất dẫn đến chậm tiến độ, tỷ lệ giải ngân thấp, có chính sách chưa đạt mục tiêu đề ra.

Để phát huy hơn nữa mục đích, ý nghĩa của chương trình, tránh việc đầu tư dàn trải, thiếu đồng bộ, bảo đảm hiệu quả nguồn lực đầu tư theo Nghị quyết số 43/2022/QH15, đại biểu đề nghị Chính phủ chỉ đạo rà soát và xem xét điều chỉnh nguồn vốn tạo điều kiện cho các dự án tiếp tục được đầu tư đồng bộ cả về cơ sở vật chất và trang thiết bị để sớm đưa vào hoạt động. Chỉ khi được quan tâm đầu tư đồng bộ các dự án của chương trình mới được phát huy một cách hiệu quả trên thực tế.

Đại biểu Nguyễn Văn Thân, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Bình tham gia thảo luận cũng thể hiện sự nhất trí với đánh giá của đoàn giám sát chuyên đề về Nghị quyết số 43/2022/QH15. Đại biểu đề nghị bổ sung kết quả hoạt động đối ngoại vào nội dung báo cáo, vì đây là điểm sáng trong giai đoạn dịch Covid-19 mà thế giới cũng đánh giá cao nước ta. Cùng với đó, trong giai đoạn này, doanh nghiệp đã tài trợ và tất cả các loại hình doanh nghiệp cùng đóng góp vào (kể cả hộ kinh doanh cá thể), điều này cần được bổ sung

(Xem tiếp trang 3)

**VŨ SON TÙNG**

(Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh)

# Hội thi nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ "Tổ liên gia an toàn phòng cháy, chữa cháy"



Đồng chí Nguyễn Quang Hưng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh cùng lãnh đạo Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (Bộ Công an) trao cờ lưu niệm và tặng hoa các đội tuyển tham gia hội thi.

Sáng ngày 25/5, UBND tỉnh tổ chức hội thi nghiệp vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (CNCH) "Tổ liên gia an toàn phòng cháy, chữa cháy" năm 2024. Đồng chí Nguyễn Quang Hưng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh; lãnh đạo các đơn vị nghiệp vụ Bộ Công an, Công an tỉnh, các sở, ngành, đoàn thể, địa phương tới dự.

8 đội tuyển với hơn 120 thành viên đến từ các "Tổ liên gia an toàn phòng cháy, chữa cháy" đại diện cho 8 huyện, thành phố tham gia 2 nội dung thi lý thuyết và thực hành. Phần thi lý thuyết, các đội trả lời nhóm câu hỏi về kiến thức, kỹ năng cơ bản về công tác bảo đảm an toàn phòng cháy, chữa cháy (PCCC) trong sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt tại gia đình. Phần thi thực hành với các nội dung chữa cháy, cứu người và di chuyển tài sản đối với loại hình nhà để ở kết hợp với sản xuất, kinh doanh. Với sự chuẩn bị chu đáo cùng tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, khắc phục khó khăn do điều kiện thời tiết, các đội tuyển đã hoàn thành tốt các phần thi, bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và phương tiện, thể hiện được kỹ năng chiến thuật trong xử lý các tình huống cháy, nổ và khả năng sử dụng thành thạo công cụ PCCC và CNCH.

(Xem tiếp trang 3)

**TRỊNH CƯỜNG**

**KỶ NIỆM 70 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG THỊ XÃ (30/6/1954 - 30/6/2024), 20 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH (2004 - 2024)**

Đường Đinh Tiên Hoàng.

# Đổi thay

## MẢNH ĐẤT KỶ BÁ

■ MINH NGUYỆT

**Phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình được hình thành cách ngày nay trên dưới 2.000 năm. Với bao biến đổi của thời gian, vùng đất giàu truyền thống cách mạng xưa nay đang từng bước đổi thay, kinh tế - xã hội phát triển, hạ tầng đô thị khang trang, hiện đại, góp phần tích cực vào sự phát triển toàn diện của thành phố Thái Bình.**

### Mảnh đất Kỳ Bá xưa

Kỳ Bá xưa có tên là Bo, Kê Bo, một vùng đất cổ nằm giữa vùng đất cổ, sau biến âm thành Bồ, Bó, Bá... Địa danh Kỳ Bá chính thức được ghi vào sử sách năm 966 với tên Bồ Hải Khẩu cùng với tên Trần Lâm, Trần Minh Công. Theo ghi chép của sử sách thì thế kỷ thứ X, Kỳ Bá là một cửa khẩu, ở đây có Trần Lâm, một sứ quân mạnh, Đinh Bộ Lĩnh cùng với con là Đinh Liên và các gia tướng đã đến nương nhờ, được Trần Lâm ưu ái giao cho binh quyền, nhờ đó mà dẹp được loạn 12 sứ quân. Sau khi dẹp xong loạn 12 sứ quân, Đinh Bộ Lĩnh còn ở lại Kỳ Bá hai năm, năm 968 lên ngôi Hoàng đế, lập ra nhà Đinh, lập nước Đại Cồ Việt chuyển đô về Hoa Lư (Ninh Bình). Tương truyền, thời Trần Lâm, Kỳ Bá như một kinh đô miền Đông, có đủ thành lũy, có đủ bốn

cổng Đông, Tây, Nam, Bắc. Trung Kinh đóng ở giữa, sau dân xây chùa, gọi là chùa Chung. Phủ trấn Đông cũ đóng ở đây. Phía Nam dựng chùa Thánh Nguyên ngay cạnh cổng Tiên nên gọi chùa Tiên. Cổng Tây cho quân đóng doanh nghỉ ngơi sau mỗi lần giáp trận, gọi là khu An Tập. Từ thế kỷ X, Kỳ Bá đã là một hải cảng (Bồ Hải Khẩu) nơi tàu, thuyền ra vào buôn bán. Kỳ Bá nằm bên sông Bo. Thời Lý, Kỳ Bá là một vùng nông nghiệp trù phú, phát triển nên các vua nhà Lý mới về đây cày ruộng tịch điền. Không chỉ là một Hải Khẩu, một vùng nông nghiệp phát triển mà còn là một vùng địa linh nhân kiệt, nơi có rông vàng hiện ra, nơi xuất hiện nhiều hiền tài, ngoài Trần Lâm còn có Bùi Quang Dũng, Bùi Quang Anh, Bùi Quang Chiêu... Tình yêu quê hương, đất nước vốn là truyền thống lâu đời của người dân Kỳ Bá Hải Khẩu, ngay từ thế kỷ IX nhân dân nơi đây đã theo Trương Nhân chống lại nhà Đường; những thế kỷ sau, trong tất cả các cuộc chiến tranh chống Tống, Nguyên, Minh, Thanh, chống thực dân Pháp xâm lược, phát xít Nhật, đế quốc Mỹ, bảo vệ và xây dựng Tổ quốc, các thế hệ người Kỳ Bá yêu nước sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của dân tộc.

### Diện mạo mới, sức sống mới

Bước vào thời bình, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân phường Kỳ Bá không ngừng nỗ lực phấn đấu, nhanh nhạy, chủ động, sáng tạo nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ xây dựng và phát triển quê hương, đất nước trong bối cảnh mới, thách thức mới. Những năm qua, các tầng

lớp nhân dân phường Kỳ Bá đã chung sức đồng lòng, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, kịp thời đề ra chủ trương, giải pháp cụ thể, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đạt nhiều kết quả quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Ông Nguyễn Văn Vượng, Bí thư Đảng ủy phường chia sẻ: Kỳ Bá là mảnh đất lịch sử với cội nguồn văn hóa đặc sắc. Nhận thức sâu sắc được điều đó, những năm qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Kỳ Bá tích cực, chủ động khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của địa phương; tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích các loại hình kinh tế phát triển nhanh và bền vững theo hướng sản xuất hàng hóa, lấy thương mại, dịch vụ là ngành kinh tế mũi nhọn. Nhờ đó mà trong nửa nhiệm kỳ 2020 - 2025, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm đạt 11,03%. Tổng thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 22,9%/năm. Đời sống nhân dân ổn định và tiếp tục được cải thiện, tỷ lệ hộ khá, giàu tăng, hộ nghèo giảm còn 0,45%; thu nhập bình quân đầu người đạt 81 triệu đồng/người/năm. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, không có trọng án và các vụ việc phức tạp xảy ra trên địa bàn. Đặc biệt, hệ thống giao thông, cơ sở hạ tầng, công trình phúc lợi được đầu tư đồng bộ, hiện đại.

Ông Phạm Minh Đăng, Chủ tịch Hội Người cao tuổi phường Kỳ Bá bộc bạch: Ở cái tuổi xưa nay hiếm, được chứng kiến những đổi thay của quê hương, tôi thấy rất tự hào. Mảnh đất Kỳ Bá xưa nghèo nàn, lạc hậu, người dân chủ yếu làm nông nghiệp. Nhưng cùng với sự phát triển của thành

phố, phường Kỳ Bá đã “thay da đổi thịt” rất nhiều. Hạ tầng giao thông, các khu dân cư được quy hoạch, đầu tư đồng bộ và có tầm ổn định dài hạn, tạo nên diện mạo của một đô thị mới văn minh, hiện đại. Nhất là từ khi công viên Kỳ Bá hoàn thành đưa vào sử dụng, đã đáp ứng nhu cầu nghỉ ngơi, thư giãn, vui chơi, giải trí, sinh hoạt cộng đồng và tương tác xã hội cho nhân dân thành phố.

Sinh ra ở mảnh đất Đồng Lôi, phường Kỳ Bá, tuổi thơ của anh Trương Anh Đức, sinh năm 1972, hiện đang sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh gắn liền với vùng đất này, nên anh cảm nhận rõ cái nghèo, cái khổ của quê hương ngay từ lúc nhỏ. Nhiều lần về thăm quê hương, anh Đức không khỏi choáng ngợp trước sự đổi thay nhanh nơi mảnh đất mình đã sinh ra. Anh kể: Hồi xưa khu vực Đồng Lôi, Nhất Thanh nghèo khổ lắm, người dân chủ yếu làm nông nghiệp, nơi đâu cũng ruộng đồng. Vào làng chỉ có con đường đất nhỏ bé, nặng thì bụi, mưa thì ngập nước, đi học toàn đi đường đất cắt ngang cánh đồng, giờ là tuyến đường Đinh Tiên Hoàng với khu tái định cư Đồng Lôi khang trang, sạch đẹp. Quê hương thay đổi qua từng ngày, cuộc sống người thân, họ hàng cũng đổi mới, khấm khá hơn, trong lòng tôi vui mừng lắm.

Những thành tích trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thời gian qua chính là động lực để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân phường Kỳ Bá vững bước vươn lên hiện thực hóa khát vọng xây dựng một cuộc sống thực sự ấm no, hạnh phúc.

## KỶ HỢP THỨ BẢY...

(Tiếp theo trang 1)

vào báo cáo và được đánh giá đúng mức, qua đó động viên sự đóng góp của doanh nghiệp. Ngoài ra, đại biểu đề nghị ghi nhận những cố gắng, kết quả hoạt động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc thực hiện giảm lãi suất, giãn nợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; đề nghị Quốc hội, Chính phủ nghiên cứu tình trạng nợ xấu và tại sao lại nợ xấu, đùn đẩy trách nhiệm; đề nghị khắc phục ngay tình trạng chậm ban hành văn bản, có đánh giá rõ ràng (như khiển trách, khen thưởng...) cho vấn đề này.

Buổi chiều, Quốc hội thảo luận ở tổ về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước) và điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

## HỘI THI NGHIỆP VỤ CHỮA CHÁY...

(Tiếp theo trang 1)

Kết quả, Ban tổ chức trao giải nhất toàn đoàn cho đội tuyển huyện Tiên Hải, giải nhì cho đội tuyển huyện Kiến Xương, giải ba cho đội tuyển huyện Đông Hưng; 2 tập thể, 6 cá nhân được tặng bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; 10 tập thể, 5 cá nhân có thành tích trong công tác tổ chức hội thi được Giám đốc Công an tỉnh tặng giấy khen.

Phát biểu tại hội thi, đồng chí Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của các đơn vị, địa phương trong công tác tổ chức hội thi. Đồng chí nhấn mạnh, mặc dù ý thức PCCC của người dân, cơ quan, doanh nghiệp đã từng bước được nâng lên nhưng trên địa bàn vẫn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra cháy, nổ, nhất là tại các nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư, chung cư cao tầng, cơ sở sản xuất, kinh doanh, chợ dân sinh. Vì vậy, phương châm "4 tại chỗ" luôn được ưu tiên hàng đầu trong công tác PCCC và CNCH nhằm chủ động phòng ngừa; xử lý kịp thời các vụ cháy, nổ, tai nạn, sự cố ngay từ khi mới

phát sinh. Để thực hiện tốt phương châm này, một nhiệm vụ hết sức quan trọng đó là phải xây dựng phong trào toàn dân tham gia công tác PCCC phát triển mạnh mẽ, sâu rộng và bền vững. Việc thành lập, củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các lực lượng PCCC, "Tổ liên gia an toàn phòng cháy, chữa cháy" tại các khu dân cư có vai trò, ý nghĩa đặc biệt trong công tác PCCC và CNCH. Hội thi được tổ chức nhằm phát huy thành tích đã đạt được trong những năm qua; tiếp tục xây dựng, củng cố lực lượng PCCC tại cơ sở, đáp ứng yêu cầu công tác PCCC và CNCH tại chỗ; đồng thời, nâng cao kỹ năng, chiến thuật và hiệu quả phối hợp trong công tác chữa cháy, CNCH giữa các gia đình trong tổ liên gia. Hội thi là dịp để thành viên các "Tổ liên gia an toàn phòng cháy, chữa cháy" giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm công tác PCCC và CNCH. Đồng thời, đây cũng là dịp đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và người dân trên địa bàn tỉnh đối với công tác PCCC và CNCH để mỗi người dân là một chiến sĩ PCCC, từ đó hạn chế đến mức thấp nhất các vụ cháy, nổ có thể xảy ra trong khu dân cư, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân.

## Anh Hiện NUÔI CÂY

# đông trùng hạ thảo ĐẠT OCOP 3 SAO

■ THU HIỂN

**Từ xa xưa, đông trùng hạ thảo là dược liệu quý chỉ dùng để dâng vua chúa. Song nhờ tiến bộ của khoa học kỹ thuật, hiện nay đông trùng hạ thảo có thể nuôi cấy, mở ra hướng phát triển kinh tế mới cho nhiều người. Tại huyện Đông Hưng, anh Nguyễn Hữu Hiện, xã Phú Lương đã tiên phong đưa sản phẩm này về địa phương, nuôi cấy đông trùng hạ thảo đạt sản phẩm OCOP 3 sao, mang lại doanh thu 2 tỷ đồng/năm.**

Từng có công việc và thu nhập ổn định khi ở Lai Châu và dù không phải "dân chuyên" trong ngành công nghệ sinh học song do đam mê cộng với quyết tâm làm giàu đã thôi thúc anh Hiện dấn thân trên con đường mới, ít người đi để tạo ra sản phẩm phục vụ sức khỏe cộng đồng. Năm 2018, anh bắt đầu "bén duyên" với đông trùng hạ thảo và mở một cơ sở nuôi cấy đông trùng hạ thảo tại tỉnh Lai Châu. Đến năm 2022, khi tích lũy đủ kinh nghiệm và tài chính, được gia đình, cấp ủy, chính quyền xã Phú Lương kêu gọi, khuyến khích, tạo điều kiện, anh Hiện đã về quê đầu tư trên 600 triệu đồng xây dựng cơ sở vật chất, mua máy sấy hiện đại tổ chức nuôi cấy đông trùng hạ thảo. Anh Nguyễn Hữu Hiện, chủ cơ sở nuôi cấy đông trùng hạ thảo Phú Hưng chia sẻ: Đông trùng hạ thảo là loại dược liệu quý, mang lại hiệu quả kinh tế cao nhưng rất khó nuôi cấy. Để thành công, khâu quan trọng nhất là nhân giống, bảo quản và nuôi giống để không bị thoái hóa. Nuôi cấy theo quy trình khép kín, phòng và dụng cụ nuôi cấy phải sạch sẽ, tiệt trùng vì đông trùng hạ thảo rất dễ nhiễm khuẩn, có vi khuẩn lạ là chết. Thu hoạch và sấy khô cũng luôn phải bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Tôi áp dụng nhiều công nghệ sinh học tiên tiến hiện đại trong quá trình nuôi cấy đông trùng hạ thảo, sấy sản phẩm bằng máy.

Trên diện tích 70m<sup>2</sup>, anh Hiện chia thành 3 phòng có chức năng riêng phục vụ nuôi cấy. Hầu hết các khâu nuôi cấy đông trùng hạ thảo trong nhà lạnh anh đều trực tiếp thực hiện. Mỗi tháng anh thu được 8.000 - 10.000 hộp đông trùng hạ thảo tươi, 2 - 3 tạ đông trùng hạ thảo sấy



Anh Nguyễn Hữu Hiện (người thứ hai từ phải sang) giới thiệu một số sản phẩm mới làm từ đông trùng hạ thảo.

khô cung cấp cho thị trường. Quy trình nuôi cấy bảo đảm, giống và nguyên liệu sản xuất tốt, cho ra sản phẩm chất lượng, vì vậy sản phẩm đông trùng hạ thảo của anh Hiện được tiêu thụ khắp các tỉnh, thành phố trong cả nước, đạt doanh thu 2 tỷ đồng/năm, trừ chi phí còn lãi trên 500 triệu đồng/năm. Cơ sở còn tạo việc làm cho 5 lao động địa phương với thu nhập 6 triệu đồng/người/tháng. Đến nay, anh Hiện đã liên kết nuôi cấy đông trùng hạ thảo với 20 cộng tác viên ở các tỉnh, thành phố.

Đam mê và xác định sẽ gắn bó lâu dài với đông trùng hạ thảo, anh Hiện ấp ủ mơ ước mở rộng và đưa đông trùng hạ thảo vào sản xuất đại trà trên quê lúa

Thái Bình với nhiều sản phẩm tiện lợi, đáp ứng nhu cầu của mọi người. Hiện anh đang tập trung hoàn thiện sản phẩm mới là đông trùng hạ thảo tinh bột nghệ, đông trùng hạ thảo mật ong và trà sâm. Với sự nỗ lực không mệt mỏi, luôn lấy chất lượng làm hàng đầu, sản phẩm đông trùng hạ thảo Phú Hưng của anh Hiện đã được tỉnh công nhận sản phẩm OCOP 3 sao năm 2023. Anh Hiện cho biết thêm: Từ khi sản phẩm đạt OCOP 3 sao đem lại nhiều lợi thế, như được trưng bày ở một số triển lãm trong và ngoài tỉnh, tại hội thảo nông nghiệp của tỉnh, của các tỉnh đồng bằng sông Hồng, gian trưng bày sản phẩm OCOP tại các lễ hội truyền thống, vì thế ngày càng có nhiều người

biết đến đông trùng hạ thảo Phú Hưng, việc tiêu thụ dễ dàng hơn. Đây cũng là cơ sở, điều kiện thuận lợi để tôi xây dựng thành công thương hiệu đông trùng hạ thảo Phú Hưng. Ông Nguyễn Văn Điển, Phó Bí thư Đảng ủy xã Phú Lương cho biết: Đây là mô hình "dân vận khéo" của địa phương, cấp ủy, chính quyền xã luôn tạo điều kiện để anh Hiện xây dựng, phát triển hiệu quả mô hình, xây dựng sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 3 sao. Chúng tôi cũng tuyên truyền, quảng bá bằng nhiều hình thức giúp anh Hiện tiêu thụ sản phẩm.

Không chỉ là người tiên phong mà đến nay anh Hiện vẫn là người duy nhất trên địa bàn huyện Đông Hưng nuôi cấy thành công đông trùng hạ thảo. Thời gian tới, anh Hiện dự định tiếp tục nghiên cứu phát triển thêm sản phẩm đông trùng hạ thảo có tính chất chuyên biệt dành cho đối tượng là người ăn kiêng, bị bệnh tiểu đường, đau dạ dày... Anh cũng sẵn sàng tạo cơ hội để truyền đạt kinh nghiệm, tư vấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho những người có nhu cầu để cùng phát triển dược liệu quý này. Ông Nguyễn Văn Năng, Phó Trưởng ban Dân vận Huyện ủy Đông Hưng cho biết: Hàng năm, Ban Dân vận Huyện ủy đều triển khai phong trào thi đua "Dân vận khéo", chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể tích cực vận động người dân tham gia phát triển kinh tế, đưa cây, con mới, có giá trị kinh tế cao vào nuôi trồng, phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng liên kết chuỗi giá trị, nông nghiệp sạch gắn với chế biến. Trên địa bàn huyện đã có rất nhiều mô hình "Dân vận khéo" phát triển kinh tế có hiệu quả, có sức lan tỏa rộng rãi. Trong đó điển hình là mô hình của anh Hiện. Thành công của anh Hiện đang trở thành nguồn cảm hứng khởi nghiệp, lập nghiệp cho nhiều người, đặc biệt là người trẻ. Chúng tôi sẽ tuyên truyền, vận động để nhân rộng mô hình.



# SĨ PHU YÊU NƯỚC NGÔ QUANG ĐOAN VỚI CÁC PHONG TRÀO CHỐNG PHÁP XUYỀN THẾ KỶ

■ NGUYỄN THANH  
Vũ Quý, Kiến Xương

**Ngô Quang Đoan (1872 - 1945), tự Chương Phủ, hiệu Tượng Phong, là con cả nhà văn thân yêu nước Ngô Quang Bích (tức Nguyễn Quang Bích), quê làng Trình Phố, nay thuộc xã An Ninh, huyện Tiên Hải. Ông là một sĩ phu yêu nước bốn ba hoạt động hơn nửa thế kỷ dưới nhiều hình thức, như một cái gạch nối giữa các phong trào yêu nước và cách mạng của Việt Nam, từ vũ trang kháng Pháp trong những năm cuối phong trào Cần vương đến tham gia các phong trào Đông Du, Đông Kinh nghĩa thực, Quang phục hội...**

Sinh ra trong một gia đình giàu truyền thống Nho học và yêu nước, từ thuở thiếu thời Ngô Quang Đoan đã được gia đình cho theo học ông Nghè Vũ Hữu Lợi là bạn đồng môn với Nguyễn Quang Bích và là một chí sĩ đã từ quan về quê dạy học ở làng Dao Cù (Nam Định). Năm 18 tuổi, khi đang theo học nhà yêu nước Phó bảng Trần Xuân Sắc quê làng Đông Thành (Tiên Hải) thì được tin cha hy sinh, Ngô Quang Đoan đã lên tận căn cứ Yên Lập (Phú Thọ) để vĩnh biệt thân phụ rồi tham gia hoạt động chống Pháp. Trong khoảng 3 năm (1890 - 1892), ông đã cùng Đê Kiều và một số thuộc tướng của Nguyễn Quang Bích triển khai nhiều trận đánh lớn gây cho quân Pháp những tổn thất nặng nề. Khi quân Pháp bắt được ông ở Hưng Hóa, định mang ra hành quyết, Đê Kiều đã đến xin báo lãnh, được giám án xuống quán thúc.

Cuối năm 1892, cuộc khởi nghĩa Tiên Động do Nguyễn Quang Bích khởi xướng bị tan rã, Ngô Quang Đoan đã tìm gặp Phan Đình Phùng. Sau đó ông đã lui về quê sinh sống để chờ thời và tham gia sáng lập hội tư văn phủ Kiến Xương để mưu nhen nhóm phong trào yêu nước.

Khi phong trào Cần vương bị dập tắt hoàn toàn (1895), các hình thức vũ trang chống Pháp ở cả ba miền lắng xuống. Nhiều văn thân và sĩ phu yêu nước đã trăn trở đi tìm tới các hình thức mới để mưu cầu chống Pháp. Vào những tháng năm này, Thái Bình là nơi in dấu chân của nhiều danh sĩ từ các tỉnh miền Bắc và miền Trung tìm về để luận đàm, toan tính về thế sự. Trong bối cảnh đó, Ngô Quang Đoan được tiếp xúc với các nhà yêu nước có danh tiếng như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Lương Văn Can, Nguyễn Quyền, Nguyễn Sinh Huy, Ngô Đức Kế... và đã có những chuyển biến tích cực về tư tưởng, phương hướng hoạt động. Theo một số nguồn tư liệu đã công bố về tiểu sử Chủ tịch Hồ Chí Minh cho biết vào năm 1903, Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc có con trai là Nguyễn Tất Thành theo hầu, cùng Ngô Đức Kế, Hoàng Xuân Hành và một số chí sĩ yêu nước khác từ Nghệ An tìm đến làng Trình Phố gặp Ngô Quang Đoan mưu bàn việc phục quốc.

Đầu năm 1904, Phan Bội Châu cùng một số nhà yêu nước nhiệt thành đã bí mật thành lập một tổ chức mang tên Duy Tân



Di tích lịch sử cấp quốc gia từ đường Ngô Quang Bích, làng Trình Phố, xã An Ninh, huyện Tiên Hải.

Ảnh: QUANG VIỆN

hội và khởi xướng phong trào Đông Du với mục đích kêu gọi thanh niên Việt Nam ra nước ngoài (Nhật Bản) học tập, chuẩn bị lực lượng chờ thời cơ cho việc giành lại độc lập nước nhà. Đầu năm 1906, Ngô Quang Đoan cùng với Phan Chu Trinh xuất dương sang Nhật, gặp Phan Bội Châu ở Hương Cảng. Mục đích của chuyến xuất dương này là để điều đình với chính phủ Nhật đưa học sinh sang học. Với sự kiện này, lịch sử phong trào Đông Du ghi nhận Ngô Quang Đoan là người duy nhất của Thái Bình đã cùng lớp du học sinh đầu tiên đến Nhật Bản. Ở nước ngoài một thời gian, Phan Bội Châu phân công ông về nước bí mật hoạt động, lo việc vận động tài chính và tìm cách liên kết với các dự đảng Cần vương, được nhiều người giúp đỡ. Theo chủ trương của Phan Bội Châu, những người tham gia Đông Du về nước hoạt động thành hai nhóm: "Ấm xã" (hoạt động bí mật), "Minh xã" (hoạt động công khai về văn hóa xã hội và kinh tế). Ngô Quang Đoan hoạt động trong nhóm "Ấm xã" nên tính danh và hành trạng của ông thường ít được nhắc tới.

Tháng 3 năm 1907, Đông Kinh nghĩa thực được thành lập do Lương Văn Can làm Thực trưởng, Nguyễn Quyền làm Giám học, một số nhà yêu nước có tư tưởng canh tân, trong đó có Ngô Quang Đoan là sáng lập viên. Mục đích của Đông Kinh nghĩa thực là qua các tài liệu tuyên truyền cổ động, qua việc giảng dạy cụ thể của nhà trường, kể cả các hình thức bình văn, đọc báo, diễn thuyết để cổ súy lòng yêu nước; truyền bá một nền học thuật mới và một nếp sống mới; phối hợp hành động với các sĩ phu đã xuất dương và hỗ trợ phong trào Đông Du đang lan rộng khắp cả nước. Các nhà sáng lập viên của Đông Kinh nghĩa thực đã sáng tác ra nhiều thơ văn làm tài liệu giảng dạy và tuyên truyền. Những bài ca "Đánh thức nhà nông", "Khuyến nông", "Cắt tóc đi tu"... của Ngô Quang Đoan đã được phổ biến sâu rộng chính là nhằm vào công cuộc chấn hưng thực nghiệp, chấn hưng kinh tế, thực hành nếp sống văn minh tiến bộ.

Từ những hoạt động sôi nổi ở Hà Nội, chỉ mấy tháng sau đó phong trào Đông

Kinh nghĩa thực đã lan rộng khắp ba miền mà Thái Bình đã được lịch sử ghi nhận là một trong những địa phương có phong trào mạnh nhất ở Bắc Kỳ với các hình thức hoạt động sôi nổi của Nguyễn Hữu Cương, Lý Thoa, Lý Bội, Đặng Xuân Ngãi...

Phong trào Đông Kinh nghĩa thực có những nhân vật chủ chốt là người Thái Bình như Ngô Quang Đoan, Đào Nguyên Phổ, Phạm Tư Trực và họ thường liên hệ với phong trào địa phương. Chính vì thế, bọn mật thám đã tăng cường theo dõi các hoạt động này. Trong một văn bản lưu trữ báo cáo của Sở mật thám Pháp về tình hình Đông Kinh nghĩa thực ở Thái Bình đã viết: "...Có một số nhà Nho đầy tham vọng...đã lao vào hành động một cách mạo hiểm để chống lại Chính phủ Bảo hộ...thúc đẩy nhiều nhà Nho Thái Bình xuất dương theo gương Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh, chủ yếu là họ qua Tàu và qua Nhật để tìm hiểu sự giúp đỡ và các phương tiện để giải phóng nước An Nam khỏi ách của người Pháp. Đông Kinh nghĩa thực cũng có rất nhiều hội viên trong tỉnh này".

Một trong những nhiệm vụ đề ra của Đông Kinh nghĩa thực là chấn hưng kinh tế, hướng tới dân giàu, nước mạnh. Ngoài việc góp vốn mở các hội buôn, hiệu buôn, khai mỏ còn là việc khuyến khích nông nghiệp bằng việc lập đồn điền, khai hoang, trồng cây lương thực. Với lợi thế và sở trường quen với thung thổ các vùng đất ở trung du, miền núi nên Ngô Quang Đoan đã đứng ra đảm trách nhiệm vụ đầy khó khăn này. Ông đã rời Hà Nội, rời quê hương bản quán, một mình lên lập trại mở đồn điền ở Yên Lập (Phú Thọ). Chỉ một thời gian ngắn, ông đã tập hợp lực lượng tại chỗ và tuyển mộ nhân lực từ quê hương Tiên Hải lên để khai phá 50 mẫu đất hoang để trồng cây lương thực và lập căn cứ chống Pháp. Theo tài liệu của Sở mật thám Pháp, qua theo dõi việc mở đồn điền của Ngô Quang Đoan có cả những người bà con của ông như Ngô Quang Tiêm (Hai Tiêm) và Đỗ Quán (Ba Quán) là những trợ thủ đắc lực. Cảm phục và tri ân Ngô Quang Đoan, đồng bào các dân tộc ở núi rừng Yên Lập đã tôn xưng ông bằng cái tên triu

mến là Độc tướng quân. Trong tác phẩm "Phong trào Cần vương" nhà sử học, nhà văn Nguyễn Hiến Lê đã dành nhiều trang dòng để viết về sức chịu đựng gian khổ phi thường của Độc tướng quân ở đồn điền, nơi rừng thiêng nước độc, lam sơn chướng khí.

Một thời gian sau, Ngô Quang Đoan được cử sang Trung Quốc tham gia Việt Nam Quang phục Hội. Hội giao nhiệm vụ trở về tổ chức bạo động. Lúc này Pháp càng ra sức đàn áp, ông phải trốn vào rừng, bị ngã nước ốm nặng phải về quê phục thuốc nửa năm mới khỏi. Ở quê, ông luôn bị thực dân Pháp theo dõi, mặt khác chúng cho Cổ Sáu, một linh mục ở Phát Diệm đến dụ dỗ ra làm quan cho chúng, nhưng ông nhất mực cự tuyệt.

Năm 1912, Ngô Quang Đoan lại đưa con cháu cùng bè bạn lên chân núi Bàn Long, Tam Đảo thuộc Vĩnh Yên lập trại, chờ thời cơ khởi sự. Ở đây, ông đã giúp đỡ phong trào Nguyễn Thái Học, Nguyễn Khắc Nhu và Trúc Khê Ngô Văn Triện. Từ năm 1939 - 1940, ông bí mật nuôi giấu hai Xứ ủy viên Bắc Kỳ là Trần Đình Long và Bùi Lâm hoạt động. Năm 1943 giặc Nhật tràn đến chiếm đóng, đốt mất nhà, ông về quê, lâm bệnh rồi mất vào ngày 8/7/1945. Được tin ông qua đời, nhiều nhân sĩ, trí thức xa gần đã có thơ ca, câu đối ca ngợi tính cách, chí khí, tư tưởng và hành trạng của ông, trong đó có câu:

*Trung nghĩa nếp nhà, gặp nạn ngoại xâm, khi Thượng Hải, lúc Hoàn Tân, kháng khái xuất dương lo việc nước.*

*Kiên cường vốn tính, đương cơn nguy biến, này Đông Kinh, nọ Quang Phục, gian lao hoạt động vẹn tình dân.*

Trải hơn nửa thế kỷ tầm mình trong các phong trào yêu nước và cách mạng, Ngô Quang Đoan luôn giữ trọn bầu máu nóng yêu nước, quyết chí trả thù nhà nợ nước và cũng như nhiều văn thân, sĩ phu cùng thời, Ngô Quang Đoan đã có những đóng góp đáng ghi nhận vào dòng văn thơ yêu nước cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX với những tác phẩm: "Ngự Phong Tướng công hành trạng", "Hoàng Sơn thi tập", "Tượng Phong thi văn tập" gồm hơn 100 bài mang nội dung yêu nước sâu sắc.

# Nghĩa tình

# CHIẾN SĨ TRƯỜNG SƠN QUÊ LÚA

■ THANH NGUYỄN  
Kiến Xương

**Nghĩa tình Từ mạch nguồn sáng tạo văn chương của những cựu chiến binh tỉnh Thái Bình vốn đã có một thời tắm suối, ngủ rừng ở Trường Sơn trong những năm chống Mỹ cứu nước hào hùng, chưa đầy mười năm qua Chiến sĩ Trường Sơn quê lúa tập I, tập II, tập III đã tiếp nối nhau được xuất bản. Bộ sách này mang hương sắc riêng có của Hội Truyền thống Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh tỉnh Thái Bình (Hội Trường Sơn Thái Bình), từng đã được những người trong cuộc nâng niu cùng khá đông đảo bạn đọc trong và ngoài tỉnh trân trọng đón nhận. Chào mừng các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, quê hương năm 2024 và 65 năm ngày mở đường Hồ Chí Minh - ngày truyền thống bộ đội Trường Sơn (19/5/1959 - 19/5/2024), Đại hội Hội Trường Sơn tỉnh Thái Bình lần thứ III, Chiến sĩ Trường Sơn quê lúa tập IV đã ra mắt bạn đọc.**

S o với 3 tập đã xuất bản thì tập IV dày dặn hơn với 216 bài thơ và 20 bài văn xuôi của 102 tác giả, trong đó có khá nhiều bài chau chuốt, tinh túy hơn cả về nội dung và hình thức thể hiện với các chủ đề phong phú, đa dạng hơn. Tuy hàm lượng văn chương, giá trị nghệ thuật ở mỗi tác phẩm có mức độ đậm nhạt khác nhau nhưng nhìn chung đa phần đều đáng yêu, đáng nhớ và rất đáng được trân trọng.

Trước hết, điều rất đáng nâng niu trân trọng ở bộ sách này là dường như hầu hết các sáng tác đều được thể hiện một cách chân chất, mộc mạc. Đó là những sáng tác không quá cầu kỳ, không khuôn sáo, không câu nệ về câu chữ mà cứ hồn nhiên, hồn hậu, thấm đậm, đầy ắp nghĩa tình Trường Sơn. Đó là nghĩa tình đồng đội thuở ấy - hôm nay, là nghĩa tình của người đang còn ở lại với người đã mãi mãi đi xa và với những người thân của họ. Chiến tranh đã lùi xa gần nửa thế kỷ nhưng những ký ức một thời thanh xuân ở Trường Sơn thường vẫn không hề người ngoài với người lính. Đó chính là chất liệu chủ đạo để những người lính già một thời chai sạn với đạn bom, gian khổ ở Trường Sơn hóa thân trong sáng tác văn chương.

Nếu đặt riêng từng tác giả, tác phẩm sẽ có thể dễ nhận thấy những nét riêng của mỗi người, mỗi bài, nhưng khi gộp thành ấn phẩm chung thì bộ sách 4 tập Chiến sĩ Trường Sơn quê lúa mang đậm dáng dấp của một bộ sử thi về Trường Sơn huyền thoại. Một bộ sử thi còn ngồn ngộn đạn bom, ngọt ngào mùi chất độc hóa học. Bộ sử thi đó cũng lại là một bản tình ca. Đó là một bản tình ca có tình yêu đôi lứa trắng trong, tình thương yêu đồng đội chất chông, hòa quyện trong tình yêu Trường Sơn, tình yêu đất nước, quê hương... Bản tình ca đó vừa lắng đọng những ký ức của một thời ở Trường Sơn, vừa trở dậy khí thế hào hùng của một thời thanh xuân ra trận vừa quận thắt những nỗi đau chiến tranh từ nửa thế kỷ trước, vừa tỏa rạng niềm vui say phấn chấn trên các cung đường xây dựng quê hương trong nửa thế kỷ qua, vừa vọng vang niềm tự hào về Đảng - Bác, vừa khẳng định và thấm thía cái giá trị của hòa bình, độc lập, tự do...

Nếu như những ký ức, nghĩa tình về Trường Sơn và những suy tư, nghĩa tình của người lính Trường Sơn năm xưa trong cuộc sống hôm nay là hai mảng chủ đề lớn, xuyên suốt bộ sách thì ở tập IV cả hai mảng chủ đề này đều đã xuất hiện nhiều tác giả, tác phẩm đáng yêu, đáng nhớ. Có thể khẳng định, cảm hứng bất tận về Trường Sơn với những ký ức, niềm tự



hào, nghĩa tình với đồng đội là một dòng chảy vốn đã được khơi nguồn, dẫn mạch từ những tập trước thì đến tập IV đã cuốn cuộn trào thành nhiều nhánh, nhiều dòng, mệnh mông, dào dạt, đầy ắp thêm.

Lê Trần Bách viết về những hiểm nguy của lính lái xe ở Trường Sơn thuở ấy: "Vững tay lái trên đường đèo sinh tử/Lại ca vui sau giây phút hiểm nguy/Bãi trống đang qua nhiều mìn vướng bom bi/Ngó trăng sao biết trời sắp sáng". Nguyễn Hữu Bản đã viết về Trường Sơn như thể viết ca từ để phổ nhạc cho ca khúc về tuyến đường huyền thoại: "Mãi mãi ghi danh sử sách trang vàng/Đường Trường Sơn tuyến hậu cần huyền thoại/Thống nhất hai miền vẹn non sông gấm vóc/Tổ quốc muôn đời vang mãi mãi/Trường Sơn ơi". Sự hy sinh lớn lao ở Trường Sơn được Trần Quang Chính liên tưởng đến khái niệm về thuật ngữ "nguyên sinh": "Rừng nguyên sinh/Khi anh tới không còn nguyên sinh nữa" và: "Năm mươi năm rồi/ Nơi ấy lại nguyên sinh/Chỉ người lính trở về/ Không còn nguyên sinh nữa/Đỉnh Trường Sơn cỏ tươi như mùa cũ/Xin gửi một thoáng hồn xanh mãi/Với nguyên sinh". Chu Công Dâu muốn nói về tuổi trẻ sẵn sàng hy sinh cả tình yêu của mình cho chiến trường, cho Tổ quốc: "Chỉ có Trường Sơn mới thương đến thật thà/Tuổi mười chín

ủ tình yêu than lúa/Ai cũng biết mà trái tim đóng cửa/ Phía trước con đường, phía trước miền Nam". Hoàng Diệp viết: "Tổ quốc mình cứ đẹp mãi như tranh/Những người lính áo xanh đã đi vào huyền thoại". Lê Mạnh Hùng viết về những ngày gian khổ vượt Trường Sơn ra trận: "Đường đi vất vả gian nan/Mua nguồn nắng núi suốt ngàn vực sâu/ Đạn bom giặc trút trên đầu/ Gậy tre, dếp lóp... Đêm thâu vượt đèo/Gió ngàn cùng mảnh trăng theo/Nghiêng nghiêng vành mũ tai bèo rung rinh". Đỗ Hương viết về ý chí kiên cường, tinh thần vượt qua gian khổ mà lạc quan đến lạ thường: "Nhớ thời đầu vông trăng treo/ Trường Sơn suối róc rách reo bên đường/AK đặt dọc ngang sườn/Đôi com thiếu muối đầu sơn lòng ta". Phạm Thị Mỹ đa diết với những tháng năm gần tuổi thanh xuân cùng với tuyến đường: "Đường Hồ Chí Minh, tuyến đường Trường

Son/Chúng em góp công một thời tuổi trẻ/ Dân tộc mình bao giờ chẳng thế/Khi Tổ quốc cần tuổi trẻ sẵn sàng đi". Và, dường như những người lính Trường Sơn đều thường có chung một niềm tự hào như Nguyễn Khúc: "Tổ quốc một thời không thể nào quên/Kỳ tích Trường Sơn một thời máu lửa/Đất nước có một thời để nhớ/ Huyền thoại Trường Sơn, sông núi rạng ngời"...

Nhớ Trường Sơn là nỗi nhớ chung, nhưng mỗi người lại có cách thổ lộ riêng của mình. Đó là những nỗi nhớ trăng, nhớ mưa, nhớ suối, nhớ nhánh lan rừng, nhớ tán xăng lè, nhớ rau môn thực, nhớ cây búng báng... và có người lại nhớ một giấc mơ về tuổi mười tám như Trần Quang Chính: "Bỗng một ngày ta trở về mười tám/ Với Trường Sơn xanh áo lính một thời/Có buổi chiều lặng lẽ đếm bom rơi/Giặc rải thảm lối chân đèo trọng điểm"... Hơn nửa thế kỷ đã qua rồi, chưa biết còn có bao nhiêu cựu lính Trường Sơn vẫn giữ trọn mộng mơ như Phạm Kim Doanh: "Đẹp biết bao nhiêu những buổi chiều/Ngồi bên bờ suối nhớ người yêu/Dáng em âu yếm cười trong ảnh/Chim hót trên cành dưới suối reo". Lại cũng thật đáng yêu khi đọc các bài thơ viết về Trường Sơn của Ánh Dương đều thấy có trăng: "Xe ta vượt núi băng rừng/Trăng khuya như cũng ý chừng

muốn theo/Khi xe leo dốc trăng treo/Khi xe qua vực trăng nheo mắt nhìn"...

Những sáng tác theo cụm chủ đề thương nhớ đồng đội đã hy sinh thường dễ gieo vào lòng người đọc nghĩa tình sâu nặng của người lính Trường Sơn. Đào Mạnh Hạ với bài "Các anh mãi chưa về", Đỗ Ngọc Thứ với bài "Khánh ơi" cùng nhiều tác giả khác đã viết về đồng đội đã hy sinh.

Nghĩa tình Trường Sơn cứ lắng đọng, cứ thấm sâu trong tâm can của mỗi cựu binh, nhưng nghĩa tình thiêng liêng cao quý ấy lại thường thấm sâu thêm, trở dậy, trào dâng hơn trong những chuyến thăm lại chiến trường xưa, thăm đầm nước mắt nhớ thương đồng đội và đã được thơ hóa thành nhiều bài ở tập này.

Nỗi đau của chiến tranh không chỉ là nỗi đau về thịt nát xương tan, máu xương đổ xuống, di chứng của chất độc bám theo dai dẳng mà còn là nỗi đau bất tận của sự chia ly, chờ đợi. Vũ Hồng Thái đã viết: "Người đi chống giặc phương xa/ Quê nhà em đợi về ta xây đời/Đợi con đòn gánh hỏi trời/Cong liềm cắt lúa đất ơi thấu tình".

Khi viết về người phụ nữ mòn mỏi chờ người chồng ra trận chưa về, các tác giả thường hay liên tưởng đến hình tượng vọng phu hóa đá, nhưng mỗi người lại có cách biểu hiện riêng. Nếu như Phạm Nhiên đã cảm khái: "Lúa đồng bao vụ chín, xanh/Người đi, người đợi hóa thành vọng phu" thì Nguyễn Thế Quỳnh đã viết về nỗi đau của một người con gái mỗi mòn chờ đợi người yêu ra trận trở về, nhưng rồi người yêu mãi mãi không về và cô gái ấy đã xuống tóc đi tu. Nỗi đau ấy còn ngiệt ngã hơn cả vọng phu hóa đá: "Vọng phu còn được bông con/Em mơ làm mẹ chẳng tròn đam mê/Người đi sao chẳng thấy về/ Để người tựa gốc bồ đề đọc kinh"...

Mảng đề tài viết về nghĩa tình và những suy tư về cuộc sống hôm nay trong tập IV rất đa dạng, nhưng xuyên suốt mảng đề này là tình yêu, là niềm tự hào, là sự tri ân, là nghĩa tình sâu nặng với Đảng, với Bác, với Dân, với quê hương, đất nước, với đồng đội và người thân của họ.

Phần văn xuôi ở tập này có 20 tác phẩm với các thể loại truyện ký, ký sự, hồi ức và phần nhiều là những bài báo viết về những tấm gương của người lính Trường Sơn thuở ấy - hôm nay. Về nơi đất thiêng ghi chép lại một chuyến thăm lại chiến trường xưa và tri ân liệt sĩ là một bài ký được viết rất công phu, xúc động. Những câu chuyện về Vợ chồng chiến sĩ Trường Sơn quê lúa về Bạn tôi, về một Lời xin lỗi muộn màng... là những chuyện viết rất thật về đồng đội và mang tính nghệ thuật cao. Những bài viết về gương sáng hội viên đã góp phần thiết thực vào việc giúp người đọc hiểu thêm về quang cảnh "tỏa sáng Trường Sơn" ở Thái Bình.

Hẳn là, bộ sách Chiến sĩ Trường Sơn quê lúa không chỉ đầy ắp nghĩa tình, làm sống lại những kỷ niệm nhớ đời cho riêng các cựu binh Trường Sơn quê lúa mà còn có sức lan tỏa để các thế hệ hôm nay và mai sau có thể hiểu một cách toàn diện hơn, sống động hơn về giá trị trường tồn của Trường Sơn thời chống Mỹ.

# HÌNH LUẬT KHOAN HÒA

■ QUANG VIỆN

Sách Kiến Văn Tiểu Lục của danh nhân văn hóa Lê Quý Đôn có ghi: “Bởi vì nhà Trần (1226 - 1400) đã kể sĩ một cách khoan dung, không hẹp hòi, hòa vị mà có lễ phép, cho nên nhân sĩ thời ấy ai cũng biết tự lập, anh hào tuấn vĩ vượt ra ngoài lưu tục, làm cho quang vinh cả sử sách, không thẹn với đất trời, há phải để đời sau sánh kịp”.



Vật cầu - một hình thức luyện quân của Tướng quốc Thái úy Trần Nhật Hạo, chỉ huy đội quân Tinh Cương vẫn được duy trì và tưởng thể trong lễ hội đền Trần, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà.

Xác định thế nước còn gian lao, vận nước không tránh khỏi nạn ngoại bang xâm lấn, nhà Trần luôn ý thức được nguy cơ nổ ra chiến tranh, do vậy vào năm 1250, triều đình nhà Trần đã quyết định cho lập một khu kho gạo lớn nhất ở An Hiệp trang (nay thuộc các xã An Hiệp, An Đông, An Thái, huyện Quỳnh Phụ), đồng thời cử viên tướng trẻ trong hoàng tộc là Trần Quốc Tuấn làm Thượng vị hầu trấn thủ. Lương thực đủ mạnh để kéo dài cuộc chiến chống xâm lăng và vì thế nhà Trần rất chú trọng đến việc tuyển mộ binh lính. Lúc đó, hai lộ Long Hưng, Kiến Xương cũng được chọn làm nơi tuyển mộ binh lính. Trai tráng lộ Long Hưng được tuyển mộ vào các quân hiệu: Thiên Thuộc, Thiên Cương, Chương Thánh, Cung Thần. Người Kiến Xương thì được lấy vào quân Thánh Dực và Thần Sách. Ngoài ra, các vương hầu hoàng tộc cũng lấy lực lượng nô tỳ hợp với dân tráng quanh các điền trang, thái ấp của Long Hưng - Kiến Xương lập nên các đội quân “vương hầu, gia đồng” có nhiệm vụ tại chỗ hết sức quan trọng khi đất nước có binh biến, đồng thời là lực lượng dự trữ tại chỗ trong cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông lần thứ nhất (1258). Một trong những đội quân “vương hầu, gia đồng” quý hiếm đó là đội quân Tinh Cương ở đất Ngự Thiên (nay là huyện Hưng Hà) thuộc quyền kiểm soát và chỉ huy của Tướng quốc Thái úy Trần Nhật Hạo.

Các nguồn khảo luận cho biết, do chiến tranh liên tục xảy đến nên nhà Trần trừng phạt nghiêm minh: Kẻ nào đào ngũ sẽ phải chặt ngón chân, nếu tái phạm kẻ đó sẽ bị voi giày. Về tuổi bổn chỉ có quân túc vệ được hưởng còn quân các đạo khác thì khi yên ổn chia phiên về làm

ruộng cho đỡ tốn công quỹ. Nhà Trần gọi đó là kể sách “ngu binh ưu nông”, nghĩa là gửi lính vào dân tăng gia sản xuất. Cũng theo các nguồn khảo luận, khác với nhà Lý, nhà Trần sớm ý thức “có thực mới vực được đạo” nên chính sách khuyến nông được chú trọng “xem sự đủ ăn là nguyện

vọng của dân, lấy việc cấy cày là gốc của nước”. Do ý thức được điều quan trọng đó nên các thân vương, hoàng tộc nhà Trần nhanh chóng cắt đất, chia đất xây dựng thôn trang, thái ấp mà những vùng đất này vốn dĩ đã được khai thác từ thời nhà Lý. Cũng do có chính sách khuyến

Đại Việt sử ký toàn thư ghi: Ngày mồng 6 tháng 6 năm Ất Dậu [1285] khi vua Trần Nhân Tông vừa khải hoàn trở về Thăng Long thì một trong những công việc đầu tiên mà nhà vua làm là “sai trung phẩm phụng ngự Đặng Du Chi đưa bọn tế thần của Chiêm Thành là Bà Lộ Kê Na Liên Cọng 30 người về nước, vì đi theo Toa Đô mà bị bắt”. Việc “áp giải” bọn giặc Chiêm Thành “về quê”, thả cho chúng hồi hương, tha cho chúng mạng sống rõ ràng thể hiện một bước đi ngoại giao, nhằm ổn định và thiết lập quan hệ hữu nghị tốt lành với nước láng giềng phía Nam, mà chính sử đã ghi: Gần 10 năm kể từ khi lên ngôi vua Trần Nhân Tông đã ra sức vun đắp và bồi dưỡng. Theo nhìn nhận của các sử gia thì đây là một chiến lược ngoại giao lâu dài và nhất quán, đã đem đến hoa tươi trái ngọt cho quốc gia Đại Việt, khi hai châu Ô Mã và Việt Lý đã trở thành một bộ phận không thể phân ly của Tổ quốc vào năm 1306.

nông của triều đình, các vương hầu, công chúa, cung phi cũng hăng hái huy động nô tỳ, chiêu mộ dân nghèo tới “an cư lạc nghiệp” để khai khẩn đất hoang các vùng đất bãi ven sông Hồng, sông Luộc, sông Hóa và vượn ra tận những bãi bồi ven biển. Sau một thời gian không dài, tiềm lực kinh tế đã được khôi phục vững mạnh, miền đất “ven bờ cuối bãi” đã được đánh thức tiềm năng. Với tầm nhìn thoáng, rộng và đầy nhân ái, các vua Trần xác định, là người Việt, máu đỏ, da vàng đều là con dân Đại Việt, nên việc Thượng hoàng Trần Thánh Tông ra lệnh đốt tất cả giấy tờ của những người xin đầu hàng giặc (quân Nguyên Mông), mà quân đội nhà Trần đã thu giữ được là nhằm bớt đi nỗi đau sau chiến tranh đè nặng giang sơn mòn mỏi. Những người này đều được xung vào đội quân khai hoang, tăng gia sản xuất ở những vùng đất mới bồi đắp như vùng Kiến Xương, Tân An... Đại Việt sử ký toàn thư ghi: “Trước kia khi người Nguyên vào cướp, vương hầu quan liêu phần nhiều đến dinh xin quy phục. Đến khi giặc thua, bắt được một hòm các tờ biểu xin đầu hàng, Thượng hoàng sai đốt đi để yên lòng kẻ phản trắc”... Các nghiên cứu đồng thuận nhận định: Những việc làm nhân nghĩa của vương triều Trần chứng tỏ một đường lối chính trị nhân đạo để ổn định đất nước sau chiến tranh, làm cho mọi người dân cảm thấy yên tâm lao động xây dựng giang sơn, thể hiện tấm lòng “khoan dung, độ lượng” của các bậc đế vương đối với một bộ phận dân chúng lỡ lầm tin giặc. Theo sử cũ, vào năm 1250, triều đình nhà Trần đã quyết định cho lập một kho gạo lớn nhất ở An Hiệp trang, đồng thời cử viên tướng trẻ trong hoàng tộc là Trần Quốc Tuấn làm Thượng vị hầu trấn thủ. Lương thực dự trữ đủ mạnh để kéo dài cuộc chiến chống xâm lăng của kẻ thù và vì ổn định lương thảo mà nhà Trần rất chú trọng để tâm đến việc tuyển mộ binh lính, xây dựng quân đội hùng mạnh. Lúc đó, hai lộ Long Hưng (nay là Hưng Hà) và Kiến Xương cũng được chọn làm nơi tuyển mộ binh lính. Trai tráng lộ Long Hưng được tuyển mộ vào các quân hiệu: Thiên Thuộc, Thiên Cương, Chương Thánh, Cung Thần. Người Kiến Xương thì được lấy vào quân Thánh Dực và Thần Sách. Ngoài ra, các vương hầu hoàng tộc cũng lấy lực lượng nô tỳ hợp với dân tráng quanh các điền trang, thái ấp của Long Hưng - Kiến Xương lập nên các đội quân “vương hầu, gia đồng” có nhiệm vụ tại chỗ hết sức quan trọng khi đất nước có binh biến, đồng thời là lực lượng dự trữ tại chỗ trong cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông.

Nền công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Đại Việt được triều đình nhà Trần chú trọng. Theo nguồn khảo luận, nhiệm vụ xây dựng lại đất nước bị tàn phá sau chiến tranh là nhiệm vụ “bất khả kháng”, bởi kinh thành, đình, chùa... và nhà dân bị quân giặc bạo tàn đốt phá. Tình trạng kinh thành Thăng Long năm 1285, khi Thoát Hoan kéo quân đến chiếm kinh thành, Nguyễn sử chép: “Cung thất có năm cửa, trên đề là cửa Đại Hưng, hai bên có cửa nách, chính điện có chín gian đề tên là Thiên An ngự điện, cửa chính nam đề là Triều Thiên các”. Tuy nhiên, giặc Nguyên Mông vì uất hận không bắt được vua Trần nên đã hạ tay phóng hỏa thiêu rụi kinh thành. Cứ theo Nguyễn sử chép, hậu thế có thể hình dung nền “công nghiệp sản xuất” gạch, ngói và các vật liệu xây dựng cùng đội ngũ nghệ nhân lành nghề của Đại Việt rất phát triển. Các vua Trần có tầm nhìn xa trông rộng, vừa kiến thiết đất nước vừa dự trữ lương thảo, huấn luyện dân binh sẵn sàng vào cuộc chinh chiến gian khổ lâu dài chống giặc ngoại bang.



# HÔI MIỆNG TỰ PHÒNG BỆNH MỘT CÁCH HỮU HIỆU NHẤT

■ *Bác sĩ BÙI VŨ KHÚC*

## I/ KHOANG MIỆNG

**1- Miệng là một khoang vừa kín vừa hở**  
- Miệng là khoang tiếp chuyển đồ ăn thức uống, khí thuốc (đối với những người hút thuốc).

- Khi ngậm miệng, khi đem ngủ thì miệng là một khoang kín, lúc đó là cơ hội cho các vi khuẩn kỵ khí hoạt động.

- Khi ăn, khi nói thì miệng là một khoang hở, tạo điều kiện cho vi khuẩn ưa khí hoạt động.

- Nếu ăn uống, hút thuốc xong mà không được làm sạch miệng ngay thì thức ăn dất trong các khe kẽ sẽ bị các vi khuẩn ưa khí và kỵ khí làm cho lên men, sinh hơi, bốc mùi chua, hôi thối.

- Các nghiên cứu cho thấy, thức ăn lưu dất trong khoang miệng chỉ sau một vài giờ đã bị vi khuẩn phân hủy thối rửa, bốc mùi.

### 2- Hàm răng có rất nhiều khe kẽ

Khi trẻ thì các khe in khít, lúc cao tuổi thì kẽ răng thưa, lợi hở nhiều hơn và dất nhiều thức ăn hơn.

(Chuyện vui kể rằng: Có một cụ ông ca thán là vừa đi ăn cỗ, chén liền 5 - 6 miếng thịt gà, ăn xong bị đau bao tử phải mổ cấp cứu ngay. Mổ ra trong dạ dày chỉ có vài miếng da gà mà chẳng thấy thịt gà đâu cả. Chuyên bác sĩ nha khoa xem cho hàm răng, thì phát hiện thịt gà dất hết ở khe răng, đang lên men bốc mùi - khổ thế chứ).

### 3- Mùi họng thông với các các xoang

- Khoang mũi thông xuống khoang miệng.

- Các xoang trán, xoang mắt, xoang mũi, xoang hàm... khi viêm nhiễm, có thể hở và thông với khoang mũi miệng.

## II/ NGUYÊN NHÂN HÔI MIỆNG

**Có 5 nguyên nhân chính gây ra hôi miệng đó là:**

1- Thức ăn dất vào các kẽ răng, vi khuẩn hoặc nấm hoạt động làm cho lên men thối.

2- Ăn uống các gia vị hoặc thức ăn có mùi hôi, chua, khó chịu như: hành, tỏi, măng chua... cùng với uống bia rượu, làm cho lên men bốc mùi.

3- Viêm mũi họng, viêm lợi, viêm xoang, sâu răng, sinh ra dịch viêm... gây mùi hôi khi nói, khi thở.

4- Trào ngược dạ dày (hở van tâm vị) làm cho hơi men chua từ thức ăn trong dạ dày trào ngược ra miệng, có mùi hôi khó chịu.

### 5- Hút thuốc lá, thuốc lào

- Khí thuốc lâu ngày ám vào khe kẽ răng giống như lớp bồ hóng vậy (nếu ai đun bếp củi hoặc đun rơm rạ lâu ngày, sẽ tạo ra lớp bồ hóng đen kịt trên mái nhà bếp).

- Bản thân người hút thuốc thì không hề thấy mùi khó chịu nhưng hơi thở của người hút thuốc trước mặt người đối diện, thì rất dễ nhận biết.

## III/ XỬ LÝ HÔI MIỆNG

**Nguyên tắc quan trọng nhất là làm sạch miệng**

### 1) Xỉa răng

- Thói quen dùng tăm tre để chùi chọc xỉa răng ngày nay đã lỗi thời. Bởi nó không sạch hết và lại dễ gây xước lợi quanh chân răng, gây viêm nhiễm.



Hình minh họa

- Tốt nhất là dùng tăm nha khoa (tăm chỉ hình dây cung). Ban đầu dùng chưa quen thấy khó nhưng sau khi dùng thành thạo, cảm thấy rất sạch và an toàn.

- Lưu ý: Mua loại tăm có dây chỉ nhỏ, dễ luồn vào khe kẽ răng để làm sạch. Tránh không chà mạnh chỉ nha khoa lên vùng lợi ở chân răng dễ gây chảy máu.

### 2) Đánh răng

- Tốt nhất là đánh răng sau tất cả các bữa ăn chính, ăn phụ và ăn đêm.

- Dù đánh răng có kỹ càng và đúng cách đến đâu thì cũng không thể nào sạch hết được thức ăn còn sót lại các khe kẽ răng. Vì vậy, nên dùng chỉ nha khoa trước khi đánh răng.

### 3) Lau sạch mặt răng

- Kể cả sau khi đã dùng chỉ nha khoa và đánh răng, các bề mặt răng vẫn có thể sót lại phần nghiền nhuyễn của bột thức ăn bám đọng.

- Dùng khăn mềm lau chà nhẹ các mặt trong, mặt ngoài, mặt trên của răng.

- Sau khi đã lau sạch răng, cảm giác của lưỡi lia vào các mặt răng thấy trơn nhẵn, sạch, dễ chịu.

### 4) Súc miệng

- Sau mỗi lần vệ sinh sạch sẽ răng miệng, ngậm 1 ngụm nước pha loãng với dầu phật linh trong miệng một lúc rồi nhỏ đi. Tác dụng khử mùi hôi, phòng viêm họng, miệng, sạch răng miệng.

(Cách pha: 1 lọ dầu phật linh 1,5ml pha với 1 lít nước lọc. Nhớ mỗi lần súc ngậm, lắc mạnh cho dầu tan đều rồi hãy ngậm súc).

- Mỗi buổi tối, trước khi đi ngủ, chiêu 1 ngụm nhỏ rượu hạt cau, ngậm trong miệng một lúc rồi nhỏ đi. Rượu cau làm khít chặt chân răng, chống viêm, giảm đau, bảo vệ răng sâu, khử hôi miệng rất tốt.

### 5) Chữa các bệnh viêm, nhiễm trùng khoang miệng

- Nếu có các biểu hiện: đau răng, đau họng, ho, khạc đờm hôi, có thể sốt... cần phải đi khám các chuyên khoa răng hàm mặt, tai mũi họng để phát hiện bệnh và điều trị kịp thời.

### 6) Chữa bệnh trào ngược dạ dày

Nếu có các biểu hiện: đau vùng thượng vị (vùng dạ dày), ợ hơi, ợ chua, nóng rát cổ, miệng thở ra có mùi chua hôi... thì nên đi khám chuyên khoa tiêu hóa để phát hiện bệnh và điều trị kịp thời.

## TÓM LẠI

Khi bạn giữ sạch răng miệng, thở ra không có mùi hôi, bạn cảm thấy rất tự tin khi giao tiếp. Sức khỏe được bảo đảm và chất lượng cuộc sống tăng lên.

## HỘP THƯ BẠN ĐỌC



Tuần qua, Tòa soạn Báo Thái Bình tiếp tục nhận được nhiều tin, bài, ảnh, tản văn, thơ, tạp bút, truyện ngắn... của các cộng tác viên (CTV) trong và ngoài tỉnh. Tiêu biểu như các CTV: Bùi Minh Khang (Đông Hưng); Nguyễn Công Liêm (thành phố Thái Bình); Tạ Xuân Sinh (Hưng Hà); Bình Vân (Công an tỉnh); Bá Mạnh (Liên đoàn Lao động tỉnh); Xuân Vạn (Bệnh viện Đa khoa Vũ Thư); Hoàng Thía (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh); Lại Hợp Khánh (Bộ đội Biên phòng tỉnh); Vũ Thành Đô, Đỗ Văn Dũng (Bộ CHQS tỉnh); Phạm Nụ (Ban CHQS huyện Hưng Hà); Tiên Dung, Kim Anh (Đài TTTH Vũ Thư); Trần Hiền (Đài TTTH Tiên Hải); Tô Phương (Đài TTTH Đông Hưng); Vũ Đông (Đài TTTH Kiến Xương); Phạm Văn Thụ, Phạm Thúy Vinh, Hoài Khánh (Hải Phòng); Nguyễn Thị Loan, Lê Thị Kết (Hà Nội); Nguyễn Ngọc Minh Anh, Lê Thị Ngọc Nữ, Nguyễn Lê Ái Ngọc (Thành phố Hồ Chí Minh); Lê Hứa Huyền Trân, Nguyễn Đình Thu (Bình Định); Nguyễn Quốc Huấn (Bà Rịa - Vũng Tàu); Đoàn Trung Phong (Nghệ An); Huỳnh Thị Kim

Cương (Kiên Giang); Nguyễn Văn Mãi (Quảng Nam).

Viết cho thiếu nhi nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, CTV Đoàn Trung Phong có thơ "Em yêu mùa hè"; CTV Nguyễn Văn Mãi có bài "Con là mùa xuân"; CTV Nguyễn Lê Ái Ngọc có thơ "Bước chân mùa hè"; CTV Lê Thị Ngọc Nữ có thơ "Mùa hạ quê hương", "Sen hồng gọi hạ"; CTV Nguyễn Ngọc Minh Anh có bài "Tạm biệt tháng 5 thương". Các chủ đề khác, CTV An Viên có bài "Nghĩ về việc làm từ thiện"; CTV Thúy Vinh có bài "Điện Biên mùa hoa ban", "Trên sông Thạch Hãn"; CTV Nguyễn Thị Loan có bài "Quá nhiều rủi ro khi tham gia chơi họ, hụi"; CTV Lê Thị Kết có bài "Lắp đặt khung cửa kính, vách tường kính cần bảo đảm sự chắc chắn an toàn"...

Các tin, bài thời sự trong tỉnh, tiêu biểu CTV Bá Mạnh có tin: Công đoàn ngành nông nghiệp và phát triển nông tổ chức hội nghị truyền thông về công tác an ninh trật tự và bảo đảm an toàn giao thông cho 150 cán bộ công đoàn cơ sở ở các đơn vị trực thuộc; CTV Kim

Anh có tin: Khởi công xây dựng nhà tình thương cho học sinh nghèo hiếu học tại xã Vũ Đoài, huyện Vũ Thư; CTV Vũ Đông có tin: Huyện Kiến Xương có 253 đảng viên được tặng Huy hiệu Đảng đợt 19/5/2024; CTV Đỗ Văn Dũng có tin: Cục Cứu hộ cứu nạn (Bộ Tổng tham mưu), Bộ Tham mưu (Quân khu 3) kiểm tra công tác chuẩn bị diễn tập phòng thủ dân sự ứng phó bão mạnh, siêu bão và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Thái Bình năm 2024; CTV Hợp Khánh có tin: Ban Quản lý dự án điện lực dầu khí Thái Bình 2 phối hợp cùng Đồn Biên phòng Trà Lý, Bộ đội Biên phòng Thái Bình tổ chức hội nghị ký kết công tác bảo vệ an ninh, an toàn phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn công trình thuộc Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 trong khu vực biên giới biển; CTV Trần Hiền có tin: Hội Chữ thập đỏ huyện Tiên Hải phối hợp với Đoàn Thanh niên, Trung tâm Y tế huyện tổ chức khám bệnh, tư vấn sức khỏe và cấp thuốc tặng quà cho 100 hộ nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách xã Đông Phong, huyện Tiên Hải; CTV Lê Lan, Ngọc Triu có phóng sự truyền hình "Thị trấn Diêm Điền phòng tránh đuối nước cho trẻ em"...

Viết về gương điển hình tiên tiến, CTV Tiên Dung có bài "Tuồng An - Chi bộ điển hình trong công tác xây dựng Đảng". Cộng tác chuyên mục "Người

Thái Bình - đất Thái Bình", CTV Công Liêm có bút ký "Khúc tráng ca dưới chân núi Nấp" nhân chuyến viếng thăm Đài tưởng niệm thờ chân linh các anh hùng liệt sĩ dưới chân núi Nấp, phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa. Bài viết về sự hy sinh anh dũng của 13 nữ thanh niên xung phong Đại đội 873, Đội N87, là những người con của quê hương các xã thuộc huyện Tiên Hưng, nay là huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, hy sinh ngày 11/5/1967.

Tin, bài của các bạn gửi về cộng tác đã, đang được biên tập, chọn đăng tải trên Báo Thái Bình điện tử (baothaibinh.com.vn) và báo in Báo Thái Bình. Ban Biên tập Báo Thái Bình trân trọng cảm ơn sự nhiệt tình cộng tác của các bạn và mong các bạn tiếp tục cộng tác thường xuyên. Tin, bài gửi về cộng tác để nghị các bạn ghi rõ họ tên, địa chỉ và số điện thoại liên lạc. Mỗi tin, bài gửi về cộng tác, để nghị gửi kèm 1 - 3 ảnh cùng nội dung, có chú thích đầy đủ. Tin, bài thời sự, để nghị các bạn gửi kịp thời trong ngày để đáp ứng nhu cầu của bạn đọc.

Tin, bài, ảnh cộng tác của các bạn gửi về địa chỉ: Tòa soạn Báo Thái Bình, số 126, phố Lê Lợi, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình hoặc hòm thư điện tử: tsbaothaibinh@gmail.com.

Trần trọng!

# Độc đáo

## TỤC THỈNH KINH RƯỚC NƯỚC TẠI LỄ HỘI BỔNG ĐIỀN

■ QUỲNH LƯU

Chứa đựng nhiều giá trị sâu sắc và mang dấu ấn đặc trưng của cư dân vùng châu thổ sông Hồng, lễ hội truyền thống Bổng Điền, xã Tân Lập (Vũ Thư) đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Trong đó, tục thỉnh kinh rước nước và rước kiệu tại lễ hội mang nét riêng biệt, độc đáo, là điểm nhấn của lễ hội.

Truyền thuyết kể lại, dưới thời vua Hùng, Tinh Bộ Long Hầu đại vương và Táp Bộ Thủy Thần đại vương là hai vị tướng quân giỏi cùng anh dũng tử trận trên dòng sông Hồng khi mới ngoài 20 tuổi. Cảm phục khí phách của 2 vị tướng quân trẻ, dân làng Bổng Điền tôn thờ 2 ông làm thành hoàng làng và lập đình thờ. Đình Bổng Điền hiện nay là nơi tôn thờ 2 vị thần ấy.

Tương truyền, đầu thế kỷ I, ở Bổng Điền trang xưa, nay là xã Tân Lập, huyện Vũ Thư có vợ chồng ông bà Đỗ Hùng, Lê Thị đã sinh được một người con gái tên là Quế Hoa có tài sắc tuyệt trần và chí khí hơn người. Bấy giờ, thái thú quận Giao Chỉ là Tô Định tham lam tàn ác đã vơ vét, giết hại biết bao nhiêu dân lành. Nghe tiếng Quế Hoa xinh đẹp, hấn bắt bớ, sát hại ông Đỗ Hùng nhằm quy phục Quế Hoa nhưng không được. Căm hận quân thù, Quế Hoa chiêu mộ hàng nghìn nghĩa sĩ theo Hai Bà Trưng và Bát Nạn tướng quân kéo cờ khởi nghĩa, đánh đuổi giặc xâm lược phương Bắc. Trong một trận giao tranh quyết liệt ở phủ Lâm Thao, bị kẻ thù dồn ép, Quế Hoa đã gieo mình xuống sông Hồng tự vẫn, quyết không sa vào tay giặc. Thi thể bà theo dòng sông, đến trang Hương Điền, nay là xã Việt Hùng (Vũ Thư) thì dạt vào bờ. Dân làng nhận ra thi thể Quế Hoa liền an táng, xây lăng mộ ở ngay bờ sông và lập đền thờ bà ở trang Bổng Điền quê nhà.

Ngoài lập đình, đền thờ, từ xa xưa, cứ đến ngày 13 - 15/3 âm lịch hàng năm, dân làng Bổng Điền lại mở lễ hội nhằm tưởng nhớ công lao của nữ tướng Quế Hoa và các vị thành hoàng làng đã có công đánh giặc,



Nghi thức rước kiệu Mẫu tại lễ hội Bổng Điền.

bảo vệ quê hương. Lễ hội truyền thống có nhiều nghi thức cổ truyền, độc đáo như: Lễ thỉnh kinh rước nước; nghi lễ cúng Hà Bá trên sông; lễ phụng nghinh bát nhang; lễ rước kiệu Mẫu... Trong đó, tục thỉnh kinh

rước nước và rước kiệu Mẫu là những nghi thức tâm linh quan trọng, thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

Nghi lễ thỉnh kinh, rước nước diễn ra vào ngày khai hội. Tại đình, đến Bổng

Điền, thủ nhang và mạnh bái sẽ rước bát hương từ trong cung cấm, đặt lên ngai kiệu. Đúng giờ Tý, đoàn rước nước sẽ xuất phát từ khu di tích đình, đến Bổng Điền, trống dong cờ mở tiến ra bến sông Hồng. Đi đầu đoàn rước là cờ thần, trống chiêng, bát âm, bát bửu, chấp kích, kiệu phật đình, kiệu võng, diển nghi nam, diển nghi nữ, kiệu long đình, kiệu bát cống, kiệu hậu bành, theo sau là dân làng. Đến sông Hồng, xưa sẽ có thuyền nan, nay có tàu thuyền, phà chở các vị thiền sư và đại diện đoàn rước ra giữa ngã ba sông Hồng nơi thông thủy, nước sạch để thực hiện nghi lễ tụng kinh, thỉnh Phật, cúng thủy thần, thánh Mẫu, cầu cho mưa thuận, gió hòa, cây cối tốt tươi và xin nước thiêng đựng trong hai chiếc chèo to rước về đình, đền. Đúng giờ Ngọ, đoàn rước sẽ quay đầu cập bến sông Hồng, mang theo nước thiêng trở về đình, đền... Nước thiêng này được thờ tại đình, đền Bổng Điền. Trong suốt năm, vào các ngày lễ, ngày rằm, mùng 1, các trưởng tộc, dân làng thường đến đình, đền thắp hương và xin chút nước thiêng về để lấy lộc, cầu may cho dòng họ, gia đình.

Ngoài rước nước, lễ hội Bổng Điền còn có nghi thức rước kiệu Mẫu (kiệu nữ tướng Quế Hoa) từ đền lên lăng mộ của bà ở thôn Hương Điền, xã Việt Hùng. Vào ngày chính hội, đoàn rước Mẫu rực rỡ sắc màu cờ hội, trống chiêng vang dội, bát bửu uy nghiêm như tái hiện lại cuộc xuất quân năm xưa của nữ tướng Quế Hoa. Bà Đặng Thị Huyền, thôn Tân Đệ, xã Tân Lập từng đảm nhận vai trò mạnh bái nữ, thủ hiệu kiệu Mẫu tại lễ hội Bổng Điền cho biết: Tham gia rước kiệu có hàng trăm tráng đinh khỏe mạnh được lựa chọn trong các gia đình hiền đức. Đoạn đường rước kiệu dài khoảng 5km, vì vậy trong hành trình rước, kiệu Mẫu sẽ dừng nghỉ tại 1 đền, 1 chùa của làng. Tại đây, các trai kiệu và phù giá được nhân dân trong các làng khao tiệc, mừng công. Sau đó, đoàn rước tiếp tục hành trình, đến lăng mộ, kiệu Mẫu thường quay tròn, biểu trưng cho các vị thánh thần vui mừng. Sau lễ tạ ơn tại lăng, đoàn rước sẽ trở về khu di tích đình, đền Bổng Điền. Hành trình rước kiệu Mẫu gian nan, vất vả nhưng dân làng vẫn nô nức tham gia với ước mong được đức Thánh Mẫu ban phúc, ban lộc và gặp nhiều may mắn trong năm.

Trải qua lịch sử và biến thiên thăng trầm của thời gian, lễ hội truyền thống Bổng Điền ngày nay vẫn lưu giữ vẹn nguyên các giá trị văn hóa tốt đẹp và các phong tục, nghi lễ cổ, độc đáo mang đậm bản sắc cư dân vùng châu thổ sông Hồng.

### Ông Trần Văn Tâm, Chủ tịch UBND xã Tân Lập (Vũ Thư)



Lễ hội truyền thống Bổng Điền trở thành di sản văn hóa phi vật thể quốc gia là vinh dự lớn nhưng cũng đòi hỏi trách nhiệm cao hơn của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân Tân Lập trong việc bảo tồn, gìn giữ các giá trị văn hóa truyền thống của lễ hội. Cùng với

công tác giáo dục, nâng cao nhận thức cho nhân dân về giá trị của lễ hội, địa phương sẽ tăng cường công tác quản lý, định hướng tổ chức lễ hội theo hướng khuyến khích khôi phục, gìn giữ, phát huy các hoạt động văn hóa, phong tục, nghi lễ cổ truyền của cha ông.

### Ông Nguyễn Song Toàn, Phó ban quản lý di tích, Phó ban tổ chức lễ hội truyền thống Bổng Điền



Lễ hội truyền thống Bổng Điền hàng năm cần huy động khoảng 400 - 500 người tham gia các nghi thức, tế lễ cổ truyền. Vì vậy, trước khi lễ hội diễn ra vài tháng, chúng tôi đã họp, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, phân bổ lực lượng về từng thôn, xóm. Một nét đẹp văn hóa ở làng quê Tân Lập là từ xưa tới nay, bà con các làng trong xã đều

vào cuộc, ủng hộ rất nhiệt tình, người góp công, người góp của, đoàn kết, bảo nhau tham gia chuẩn bị, tổ chức, phục vụ lễ hội bảo đảm trang nghiêm và sôi nổi. Được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, chúng tôi càng phấn khởi, tự hào và quyết tâm gìn giữ, bảo tồn các giá trị văn hóa độc đáo của lễ hội quê hương.

### Ông Nguyễn Văn Hán, thôn Bổng Điền Nam, xã Tân Lập



Năm nay tôi 86 tuổi. Tôi được chọn làm phù giá trong đoàn rước kiệu từ khi mới 13 tuổi. Bản thân tôi được chứng kiến những lễ hội Bổng Điền xưa vẫn diễn ra đều đặn bất chấp ngăn trở, cấm đoán của chính quyền phong kiến và kẻ thù xâm lược. Đối với bản thân

tôi và mỗi người dân Tân Lập, lễ hội quê hương vừa là dịp bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc với các bậc tiền nhân đã có công đánh giặc giữ nước, vừa mang ý nghĩa tâm linh, giá trị tinh thần vô cùng đặc biệt. Tôi rất mong lễ hội quê hương sẽ được bảo tồn, gìn giữ đến muôn đời sau.